TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày 15/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn NN;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Đ - là cán bộ hưu;

2. Ông Vũ Anh C – là cán bộ hưu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Tỉnh, sinh năm 1998, tại Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tam Sơn, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đồng, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 26/2020/HSST ngày 24/2/2020, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Văn Tỉnh 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Tại quyết định số 07/2020/HSPT- QĐ ngày 20 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự, bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái

Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm; tạm giữ, tạm giam: Không. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Cháu Nguyễn Thường Đoan, sinh ngày 14/4/2002. vắng mặt;

- Người giám hộ hợp pháp của cháu Đoan:

+ Ông Nguyễn Thế Hùng, sinh năm 1972; vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Phương Lan, sinh năm 1976; vắng mặt;

Đều trú tại: Xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

-Người đại diện theo ủy quyền của người giám hộ:

+ Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1974; vắng mặt;

Trú tại: Xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2019, Trần Văn Tỉnh có quen biết với cháu Nguyễn Thường Đoan, qua mạng zalo. Sau đó, giữa Tỉnh và cháu Đoan có quan hệ tình cảm. Quá trình nói chuyện với nhau, cháu Đoan gửi video chứa nội dung khiêu dâm của mình tự gửi cho Tỉnh. Đến ngày 28/5/2019, Tỉnh hẹn cháu Đoan xuống hồ Hàm Lợn, thuộc địa phận huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để gặp mặt nói chuyện. Đến nơi, Tỉnh có đề nghị với cháu Đoan đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục thì cháu Đoan đồng ý. Sau đó, cả hai cùng vào nhà nghỉ Hà Anh thuộc địa phận thôn Hòa Bình, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn để quan hệ tình dục với nhau. Ngày 13/6/2019, Tỉnh và cháu Đoan hẹn nhau vào nhà nghỉ Hà Anh để tiếp tục quan hệ tình dục, cháu Đoan đồng ý. Sau khi quan hệ tình dục xong, Tỉnh đưa cháu Đoan ra bến xe buýt để cháu Đoan đi về. Ngày 22/6/2019, Tỉnh nhiều lần rủ cháu Đoan đi quan hệ tình dục nhưng cháu Đoan từ chối vì bận học. Tỉnh đe dọa cháu Đoan nếu không đi sẽ đăng video, hình ảnh khiêu dâm của cháu Đoan lên mạng xã hội. Lo sợ Tỉnh đăng lên mạng nên ngày 25/6/2019, cháu Đoan phải đi xe bus xuống gặp Tỉnh để quan hệ tình dục tại nhà nghỉ Hà Anh. Ngày 24/7/2019, Tỉnh tiếp tục nhắn tin cho cháu Đoan yêu cầu cháu Đoan đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục, Tỉnh đe dọa nếu không đi sẽ đưa hình ảnh và video lên mạng. Chiều ngày 24/7/2019, Tỉnh đi gặp cháu Đoan nhưng sau đó Tỉnh nhớ ra phải về để trông

cây cho nhà chú Đỗ Văn Hiệp – sinh năm 1987 trú tại thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội nên Tỉnh quay xe về nhà anh Hiệp. Sau khi không thấy Tỉnh đến điểm hẹn, cháu Đoan cũng quay về nhà. Đến ngày 27/7/2019, Tỉnh tiếp tục nhắn tin qua zalo đe dọa cháu Đoan để quan hệ tình dục với cháu Đoan và yêu cầu cháu Đoan phải mang theo số tiền 700.000đ để đưa cho Tỉnh. Do cháu Đoan không có tiền nên đã không gặp Tỉnh. Sau đó, Tỉnh liên tục nhắn tin đe dọa và yêu cầu cháu Đoan phải chuyển số tiền 700.000đ qua tài khoản ngân hàng. Do lo sợ Tỉnh đe dọa sẽ đăng video chứa nội dung khiêu dâm của mình lên mạng xã hội nên cháu Đoan đã ra phòng giao dịch của ngân hàng BIDV chi nhánh Phổ Yên tại xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để chuyển tiền cho Tỉnh. Sau đó, cháu Đoan gửi đơn trình báo Cơ quan CSĐT – Công an thị xã Phổ Yên về hành vi Cưỡng đoạt tài sản. Ngày 11/11/2019, cháu Đoan viết đơn trình báo sự việc Cưỡng dâm đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đã trưng cầu giám định pháp y tình dục đối với cháu Nguyễn Thường Đoan. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tình dục số 1088 ngày 24/12/2019, Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

- Màng trinh của cháu Đoan rách cũ vị trí 3 giờ và 9 giờ, không có vết rách mới, không xây xát, bầm tím. Màng trinh dạng vành khăn, lỗ màng trinh giãn rộng.

- Hiện trên cơ thể của cháu Nguyễn Thường Đoan không có vết sưng nề, bầm tím. Có vết sẹo bỏng vùng mặt sau cẳng chân phải kích thước (2cm -3cm) x 5cm do tai nạn sinh hoạt gây ra.

- Test phát hiện dấu vết tinh dịch –PSA Card (trong mẫu dịch âm đạo của cháu Nguyễn Thường Đoan): Âm tính (-).

- Xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo của cháu Nguyễn Thường Đoan: Không thấy hình ảnh tinh trùng trên tiểu bản.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/12/2019, cháu Đoan viết đơn yêu cầu Tỉnh bồi thường dân sự số tiền 60.000.000đ tổn thất tinh thần. Ngày 08/01/2020, Tỉnh đã bồi thường cho cháu Đoan số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 08/11/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đã dẫn giải cháu Đoan và bị cáo Tỉnh đến nhà nghỉ Hà Anh xác định nơi cả hai quan hệ tình dục. Cháu Đoan xác định tại phòng nghỉ số 203, 202, 101 của nhà nghỉ Hà Anh. Bị cáo Tỉnh cũng xác định tại phòng 202, 203 và 101 của nhà nghỉ Hà Anh.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn tiến hành kiểm tra đối với nhà nghỉ Hà Anh, thuộc thôn Hòa Bình, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, xác định Tỉnh và cháu Đoan có vào thuê phòng tại nhà nghỉ nhưng do nghỉ theo giờ nên chị Nguyễn Thị Bình (chủ nhà nghỉ) không vào sổ quản lý, theo dõi khách ra vào. Cơ quan Công an huyện Sóc Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Bình số tiền 750.000đ về hành vi không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Trần Văn Tỉnh về tội "Cưỡng dâm" theo khoản 4 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai bị cáo Tỉnh thể hiện, Tỉnh có quan hệ tình dục với cháu Đoan ba lần, trong đó hai lần đầu là tự nguyện, lần thứ ba do Tỉnh ép cháu Đoan quan hệ, đến lần thứ tư Tỉnh ép cháu Đoan quan hệ nhưng sau đó Tỉnh có việc bận không đến gặp cháu Đoan được nên không quan hệ tình dục được. Nay bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại cháu Nguyễn Thường Đoan, vắng mặt tại phiên tòa quá trình điều tra vụ án có lời khai: Cháu Đoan và Tỉnh có quen biết với nhau thông qua mạng Zalo, sau đó hai bên nảy sinh tình cảm và có quan hệ tình dục với nhau ba lần, lần thứ ba bị Tỉnh ép quan hệ tình dục vào ngày 24/7/2019 và lần thứ tư cháu bị Tỉnh ép quan hệ tình dục nhưng cháu Đoan không thấy Tỉnh đến chỗ hẹn nên đã ra về. Do Tỉnh nhiều lần ép cháu Đoan quan hệ tình dục nên cháu đã làm đơn tố cáo hành vi của Tỉnh. Ngày 08/01/2020, bị cáo Tỉnh đã bồi thường cho cháu Đoan số tiền 60.000.000đồng, gia đình cháu đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tỉnh.

Người đại diện theo ủy quyền của người giám hộ cho cháu Đoan là chị Nguyễn Thị Hương có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra vụ án có lời khai.

Sự việc cháu Đoan và Tỉnh có quan hệ tình cảm với nhau như thế nào thì gia đình không biết, sau khi được cháu Đoan kể lại sự việc gia đình đã có đơn trình báo cơ quan Công an để bảo vệ quyền lợi cho cháu Đoan. Nay gia đình đã nhận số tiền

60.000.000 đồng do Tỉnh bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Đoan, đồng thời Tỉnh đã có lời xin lỗi đến cháu Đoan cũng như gia đình nên gia đình không có yêu cầu gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Tỉnh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 4 Điều 143, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt Trần Văn Tỉnh từ 36 đến 42 tháng tù, Tổng hợp hình phạt với bản án số 26/2020/HSST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù giam. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 48 tháng đến 54 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về tang vật: Tịch thu tiêu huy 01 đĩa DVD

Về dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Điều tra viên Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Thông quan mạng xã hội Zalo, Trần Văn Tỉnh và cháu Nguyễn Thường Đoan, sinh ngày 14/4/2002 có quen biết và nảy sinh tình cảm yêu thương với nhau. Vào các ngày 28/5/2019; 13/6/2019 và ngày 25/6/2019 Trần Văn Tỉnh đã có quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thường Đoan tại nhà nghỉ Hà Anh thuộc địa phận thôn Hòa Bình, xã Trung Gĩa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Trong đó lần quan hệ tình dục vào ngày 25/6/2019 là do Tỉnh đe dọa cháu Đoan nếu không đến gặp Tỉnh

để quan hệ tình dục thì Tỉnh sẽ đăng video, hình ảnh khiêu dâm của cháu Đoan lên mạng xã hội, do lo sợ Tỉnh đăng video, hình ảnh khiêu dâm của mình lên mạng xã hội nên cháu Đoan buộc phải đến để gặp Tỉnh để quan hệ tình dục vào ngày 25/6/2019. Hành vi dùng thủ đoạn khiến cho cháu Đoan lệ thuộc mình và buộc phải thực hiện quan hệ tình dục của Trần Văn Tỉnh đã cấu thành tội "Cưỡng dâm", tại thời điểm Tỉnh thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Đoan khi cháu Đoan mới hơn 17 tuổi nên tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội Cưỡng dâm, theo khoản 4 Điều 143 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của người Việt Nam, tổn hại đến danh dự nhân phẩm của con người, đã gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong cộng đồng dân cư được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho những người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có cụ nội là người có công với cách mạng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân thể hiện bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử và tuyên án 12 tháng tù về Tội Cưỡng đoạt tài sản bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa thi hành tuy nhiên hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo xảy ra đồng thời với hành vi phạm tội này nên không được xem xét là tái phạm. Nhưng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Qúa trình điều tra vụ án cơ quan công an có thu giữ 01 đĩa DVD là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Khoản 4 Điều 143, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 56 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tỉnh phạm tội: "Cưỡng dâm". Xử phạt Trần Văn Tỉnh 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 26/2020/HSST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa DVD;

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người giám hộ của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**